

Bản án số: 158/2022/HS-PT
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Anh N, Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị S, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 2/61, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Đ; có chồng là ông Lê Văn L và có 03 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 01/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 3/45, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có chồng là ông Nguyễn Long G và có 02 người con; tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 21/2013/HS-ST ngày 21/01/2013 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 01/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: tổ 7, khu vực 6, phường Trần Quang D, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật L (đã chết) và bà Trần Thị C; có chồng là ông Lê Phát T và có 02 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 01/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Khắc H, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 2/134, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Võ Thị L; có vợ là bà Lê Thị Hồng L và có 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 01/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N: ông Phạm Hữu T là Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hữu T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/4/2020, tại nhà số 2/61, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố T phối hợp cùng Công an phường T bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Văn C, Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị L, Võ Thị L, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Tấn T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám và bài tứ sắc, tiến hành thu giữ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 15 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tứ sắc cùng lệnh, heo đã qua sử dụng, 64 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 tấm bạc màu hồng kích thước khoảng 60 x 60cm dùng để đánh bạc, 01 hộp nhựa màu trắng dùng để đựng tiền xâu và 121.820.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/4/2021, Nguyễn Thị S sử dụng căn nhà nói trên cho những người đến đánh bạc để thu tiền xâu. Tại thời điểm bắt quả tang, những người tham gia các sòng bài như sau:

Sòng bài binh xập xám gồm có: Nguyễn Thị S, Huỳnh Văn C, Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Kim L.

Sòng bài tứ sắc gồm có: Nguyễn Thị Ánh N, Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị L, Võ Thị L, Nguyễn Tấn T (L, L, T chơi chung một tụ).

Trong đó, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Tấn T sau khi tham gia sòng bài binh xập xám thì tham gia sòng bài tứ sắc.

Hình thức đánh bạc như sau:

Bài binh xập xám: sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ 13 lá. Người chơi sắp xếp bài làm 03 chi, chi đầu và chi giữa mỗi chi 05 lá, chi cuối là 03 lá. Sau đó người làm cái so bài với người chơi để phân định thắng thua. Mỗi người chơi sẽ thay phiên nhau làm cái. Mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, thắng thua trực tiếp với nhà cái.

Bài tứ sắc: mỗi người chơi được chia 20 lá bài khác nhau. Riêng người cầm cái sẽ được chia 21 lá, số bài còn dư sẽ được để ở giữa bàn làm nọc, người làm nhà cái sẽ đưa ra một lá bài đầu tiên bất kì trên tay mình xuống (gọi là bài Tỳ), người chơi tiếp theo nếu có bài hợp lệ ăn được quân Tỳ thì có quyền ăn. Đồng thời để một lá bài rác trong bài của mình xuống và tiếp tục đấu theo luật. Nếu không ăn được thì người chơi này sẽ bốc thêm một lá bài ở trong nọc. Nếu bốc xong nhưng vẫn không ăn được thì sẽ bị mất quân (lượt) chơi. Người không có quân vẫn có thể ăn được Tỳ. Lúc này quân chơi sẽ được chuyển đến người đó. Người đầu tiên làm tròn được bài của mình, không có lá bài rác sẽ là người chiến thắng. Mỗi chéng cược 600.000 đồng, người nào thua chót sẽ chung tiền cho ba tụ còn lại.

Quá trình chơi, bị cáo S cung cấp các bộ bài, dụng cụ phục vụ đánh bạc để thu tiền xâu và quy định như sau: đối với sòng bài binh xập xám, nếu nhà cái thắng mậu binh (tới trắng) thì tiền xâu là 50.000 đồng/ván, còn người chơi thắng mậu binh thì tiền xâu là 20.000 đồng/ván; đối với bài tứ sắc thu tiền xâu là 60.000 đồng/chéng. Tất cả tiền xâu người chơi để vào hộp nhựa màu trắng có sẵn tại chiếu bạc. Ngày 04/4/2021, S thu tiền xâu được 1.780.000 đồng.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

Sòng bài binh xập xám:

Nguyễn Thị S mang theo 10.240.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, thua 760.000 đồng, bị thu 9.240.000 đồng tại chiếu bạc và 240.000 đồng trong người không dùng đánh bạc.

Phạm Khắc H mang theo 10.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng 3.500.000 đồng, bị thu giữ 13.500.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim L (tên gọi khác: Liên Em) mang theo 56.250.000 đồng, sử dụng 10.000.000 để đánh bạc, thắng 1.200.000 đồng, bị thu giữ 11.200.000 đồng dùng để đánh bạc và 46.250.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Huỳnh Văn C mang theo 15.230.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 3.000.000 đồng, bị tạm giữ 12.230.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 47.770.000 đồng.

Sòng bài tứ sắc:

Đặng Thị Kim N mang theo 6.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 1.500.000 đồng, bị thu giữ 4.500.000 đồng.

Nguyễn Thị Đ mang theo 2.080.000 đồng sử dụng đánh bạc, không thắng không thua, bị thu giữ 2.080.000 đồng.

Võ Thị L mang theo 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 800.000 đồng, bị thu giữ người 200.000 đồng.

Nguyễn Thị L mang theo 10.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng 600.000 đồng, bị thu giữ 10.600.000 đồng. Trước đó, L có tham gia sòng bài binh xập xám nhưng không thắng không thua.

Nguyễn Thị Ánh N mang theo 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 1.500.000 đồng (trong đó thua 300.000 đồng tại sòng bài binh xập xám), khi bắt không thu giữ gì.

Nguyễn Tấn T mang theo 10.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, không thắng không thua, bị tạm giữ 10.000.000 đồng. Trước đó, T đã tham gia sòng bài binh xập xám nhưng không thắng không thua.

Tổng số tiền đánh bạc của sòng bài tứ sắc: 27.560.000 đồng.

Cáo trạng số 273/CT-VKS -TA ngày 11/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo như sau:

- Nguyễn Thị S về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Tấn T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Huỳnh Văn C, Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ, Võ Thị L và Đặng Thị Kim N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị S.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Đ, Võ Thị L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị Kim N.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Văn C, Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Kim L; Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Đ, Võ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Về mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 24/01/2022.

1.5. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020.

1.7. Xử phạt bị cáo Võ Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020.

1.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 24/01/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.9. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 24/01/2022.

1.10. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 24/01/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Tấn T, Huỳnh Văn C, Đặng Thị Kim N; Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị L và Phạm Khắc Hải làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 28/01/2022, các bị cáo Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị Ánh N làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ánh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, bị cáo Nguyễn Thị S dùng nơi ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xấu, mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Thị L, cấp sơ thẩm xác định các bị cáo L, Nguyệt phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định pháp luật, cụ thể: bị cáo L sử dụng 10.000.000 đồng tham gia đánh bạc tại sòng xập xám cùng với Sinh, Nguyệt và T nhưng không thắng, thua, sau đó tiếp tục tham gia đánh bạc tiếp tại sòng tứ sắc (H vào chơi tụ của L); bị cáo N sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc tại sòng xập xám thua 300.000 đồng, sau đó bị cáo tham gia sòng tứ sắc; bị cáo Thảo sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc và cũng tham gia 02 sòng như bị cáo Nguyệt. Khi bị phát hiện bắt quả tang, cả 02 chiếu bạc đều dưới 50.000.000 đồng, cấp sơ thẩm cộng tổng số tiền của 02 chiếu bạc lại 75.330.000 đồng để xử lý các bị cáo N, L và T theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như nêu trên là không đúng quy định, các bị cáo tham gia 02 chiếu bạc mỗi chiếu trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng chỉ đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điều 321 và 322 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có thay đổi về định lượng cấu thành tội phạm). Tại cấp phúc thẩm không làm bất lợi, xấu đi tình trạng của bị cáo nên có thể sửa bản án sơ thẩm khi áp dụng khung hình phạt nhẹ hơn. Do đó có cơ sở xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo L, N và áp dụng khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo T để chuyển khung hình phạt xuống khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Khắc H, xét đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng; do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo S. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Thị L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo hướng chuyển khung hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị

cáo Nguyễn Thị Ánh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Khắc H, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo không kháng cáo Nguyễn Tấn T từ 06 tháng đến 01 năm tù (chấp hành từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N trình bày ý kiến bào chữa: thống nhất quan điểm của Viện Kiểm sát về điều khoản áp dụng đối với bị cáo Nguyệt, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, vai trò của bị cáo một cách chủ quan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Anh N, Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Anh N, Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/4/2020, tại căn nhà số 2/61 khu phố B, phường T, thành phố T, trong lúc các bị cáo Nguyễn Thị S, Huỳnh Văn C, Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Kim L đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài binh xập xám với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 47.770.000 đồng và các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị L, Võ Thị L, Nguyễn Tấn T đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài tứ sắc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 27.560.000 thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị S sử dụng căn nhà nói trên thuộc quyền quản lý của mình và cung cấp các bộ bài, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc nhằm thu tiền xâu, từ 09 giờ ngày 04/4/2020 đến khi bị bắt quả tang, tổng số tiền xâu được là 1.780.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tấn T tham gia cả 02 sòng bạc, cụ thể sau khi tham gia đánh bài binh xập xám thì tham gia đánh bài tứ sắc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Phạm Khắc H, Huỳnh Văn Ch, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Đ, Võ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tấn T tham gia cả 02 sòng bạc, cụ thể sau khi tham gia đánh bài binh xập xám thì tham gia đánh bài tứ sắc, số tiền đánh bạc của 02 sòng đều dưới 50.000.000 đồng, cấp sơ thẩm cộng số tiền 02 sòng bạc để xử lý các bị cáo tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng theo tinh thần hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điều 321 và 322 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có thay đổi về định lượng cấu thành tội phạm). Hành vi của các bị cáo chỉ bị xử lý ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó cần xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T tuy không kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm xét xử không đúng với khung hình phạt mà bị cáo phải chịu nên căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Ánh Ng và Nguyễn Thị L: xét bị cáo Nguyệt dùng số tiền để đánh bạc ít (1.500.000 đồng) nhưng bị cáo có nhân thân đã từng bị xét xử về tội đánh bạc năm 2013 (06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đã xóa án tích), lần phạm tội này bị cáo tham gia 02 sòng bạc; bị cáo L sử dụng 10 triệu đồng để đánh bạc nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo tham gia 02 sòng bạc, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo N và L về tội “Đánh bạc” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật, các bị cáo chỉ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” (như viện dẫn mục [3]). Đối với bị cáo H sử dụng 10 triệu đồng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên xét thấy thời gian các bị cáo Phạm Khắc H, Nguyễn Thị Ánh Ng và Nguyễn Thị L, mỗi bị cáo bị tạm giam cho đến nay từ 07 tháng 23 ngày đến 07 tháng 26 ngày cũng đủ sức răn đe giáo dục nên quyết định xử phạt các bị cáo bằng với thời gian bị tạm giam. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S: xét bị cáo tham gia với vai trò làm cái, tiền sử dụng đánh bạc 10 triệu đồng và bị cáo thu tiền xâu nên bị xử lý 02 tội đánh bạc và gá bạc. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là nặng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T sau khi xét xử sơ thẩm tuy bị cáo không kháng cáo và bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng cấp sơ thẩm xét xử không đúng với khung hình phạt mà bị cáo phải chịu (như viện dẫn ở mục [3]), bị cáo T có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như có hoàn cảnh khó khăn, đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, tuy nhiên bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn 2.080.000 đồng, cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù là nặng so với các bị cáo khác nên căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp. Đối với bị cáo Võ Thị L sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và bị chết do đột quỵ nên không xem xét điều chỉnh, các bị cáo còn lại trong vụ án không kháng cáo, tuy nhiên mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên cấp phúc thẩm không điều chỉnh.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị thay đổi khung hình phạt cho các bị cáo N, L và T là phù hợp. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S và mức hình phạt như đề nghị đối với các bị cáo Nguyệt, L, H và T chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên không được chấp nhận.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Sinh, Nguyễn Thị Anh N, Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ánh N và Phạm Khắc H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng Điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020 bị cáo đã chấp hành xong, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020 bị cáo đã chấp hành xong, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc H 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020 bị cáo đã chấp hành xong, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/7/2022.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Thị L và Phạm Khắc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (7);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú (6);
- Các bị cáo (6);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (7)
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2022/HSST-QĐ

Bình Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Lộc

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 22/7/2022 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy: thời hạn phạt tù của bị cáo bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giữ hay bị tạm giam về một tội phạm khác: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 3/45, khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán.

Bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm và xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/4/2020.

2. Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị can;
- Lưu hồ sơ vụ án, LQV, 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2022/HSST-QĐ

Bình Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Lộc

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 22/7/2022 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy: thời hạn phạt tù của bị cáo bằng thời với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giữ hay bị tạm giam về một tội phạm khác: Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 7, Khu vực 6, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ.

Bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm và xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

2. Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, LQV, 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2022/HSST-QĐ

Bình Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Lộc

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 22/7/2022 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy: thời hạn phạt tù của bị cáo bằng thời với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giữ hay bị tạm giam về một tội phạm khác: Phạm Khắc Hải, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 2/134, khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm và xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2021, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 08/4/2020.

2. Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, LQV, 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương